

Bản án số: 82/2019/HS-ST

Ngày: 24-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Hương**;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Thành**;

Ông **Huỳnh Văn Nhân**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 25/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 558/2019/QĐXXST-HS ngày 12/9/2019 đối với:

1. Bị cáo **Trần Ngọc C** (Tên gọi khác: D), sinh ngày 22/7/1990 tại Hà Nội; Nơi cư trú: đường H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông **Trần Ngọc T** và bà **Đặng Thị V**; Vợ là **Bùi Kim Đ**, sinh năm 1990 và có một người con sinh năm 2010; có một con ngoài giá thú sinh năm 2018. Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần, lần 01 vào ngày 25/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Lần 2 vào ngày 11/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị bắt

giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Hùng S, sinh ngày 23/8/1998 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con của ông Nguyễn Phúc Th và bà Trịnh Thị Ngọc X. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Trần Ngọc L, sinh ngày 19/5/1966 tại Hà Nội; Nơi cư trú: đường H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con của ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị K; Vợ là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1958 và có một người con sinh năm 1991. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/3/1996 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh S; Chỗ ở: Khu vực B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Ngọc T; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/9/2016 bị Công an phường B, quận C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1967. Đăng ký thường trú: khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

- Ông Lê Minh P, sinh năm 1975. Đăng ký thường trú: Ấp T, xã G, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

- Ông Trần Bá Q, sinh năm 1988. Đăng ký thường trú: Ấp B, xã X, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1966 và bà Trần Ngọc Th, sinh năm 1965; Cùng trú tại ấp C, xã T, huyện L, tỉnh S; Ông B vắng mặt, bà Th có mặt.

6. *Người làm chứng:*

- Ông Phan Ngọc D, sinh năm 1984. Đăng ký thường trú : khu vực 2, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (Hiện đang bị giam tại Trại giam Kinh 5 – Bộ Công an); Có mặt.

- Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1976. Địa chỉ: đường Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Hiện đang bị giam tại Trại giam Kinh 5 – Bộ Công an); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2019 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố cần Thơ tuần tra trên đường T, khu vực 1, phường C, quận N, thành phố C thì phát hiện Nguyễn Hùng S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện S cất giữ 02 gói ma túy trong người để đi giao cho người mua. Tang vật thu giữ gồm: 02 gói ni lông không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu; 01 xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 65C1- 069.10 màu đen tím; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen bên trong có sim điện thoại số 0788958399; 01 nỏ thủy tinh; Tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 172/KL-PC09 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố cần Thơ, kết luận 02 gói ni lông không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể thu được của Nguyễn Hùng S là ma túy, trọng lượng 1,149 gam, loại methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Hùng S khai nhận: S và Nguyễn Minh T là người thường xuyên sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè, S biết được Trần Ngọc C(D) là người bán ma túy nên đã ba lần đến mua ma túy và sử dụng ma túy chung với C nên quen biết nhau. Trưa ngày 12 tháng 02 năm 2019 S đến nhà trọ của C trong đường D, phường A, quận B, thành phố cần Thơ để dọn đồ sang nhà trọ mới giúp C. Sau khi dọn xong Nguyễn Minh T và Trần Ngọc C chờ xe tải

đến thì S lấy xe chạy về nhà. Khi ra đến đầu hẻm thì C điện thoại kêu S quay lại để giao ma túy dùm C. Khi quay lại phòng trọ thì S thấy C đang phân hai gói ma túy. Sau đó đưa cho S cùng với nỏ thủy tinh kêu mang xuống Bida Queen đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Lúc này C lấy xe chạy xuống nơi hẹn giao ma túy trước. S cầm lấy hai gói ma túy cùng nỏ thủy tinh chạy theo. Khi đến gần Bida Queen đường Trần Văn khéo thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện và tiến hành thu giữ hai gói ma túy đá và một nỏ thủy tinh. S còn khai nhận trước Tết Nguyên Đán 2019 S đã đi giao ma túy cho C hai lần: Một lần tại chợ B và một lần tại cầu Q đường N, quận K. Ngoài ra còn có Nguyễn Minh T và Trần Ngọc L giúp C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Công an tiến hành xác minh và xác định lời khai của S là có căn cứ nên tiến hành giữ và bắt khẩn cấp đối với Trần Ngọc C, Nguyễn Minh T, Trần Ngọc L, đồng thời thu giữ một số tang vật.

Tang vật thu giữ của Trần Ngọc C gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM-133; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen; Tiền Việt Nam 800.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65G1-181.66 màu đỏ đen bạc hiệu Wave alpha.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Minh T gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 52 HA-4242 màu trắng xanh hiệu Honda - C50; 01 điện thoại di động hiệu mobistar B213 màu trắng bên trong có sim điện thoại số 093 998 2502.

Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Ngọc C gồm: 10 gói ni lông hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu; 01 cân điện tử màu đen hiệu Amput; 01 cây kéo bằng kim loại; 10 bọc ni lông; 10 đoạn ống hút cắt ngắn; 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh; 01 bình gas; 01 đầu khò lửa; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng hồng bên trên có chữ NO.2013A; 01 hộp thiếc doublemint màu xanh.

Căn cứ kết luận giám định số 175/KL-PC09 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận 10 gói ni lông không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể thu được của Trần Ngọc C là ma túy trọng lượng 2,2308 gram loại methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được Trần Ngọc C là người thường xuyên sử dụng ma túy. Từ khoảng tháng 12 năm 2018 để có tiền sử dụng ma túy và tiêu

xài cá nhân nên C mua ma túy của đối tượng tên B (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) và phân nhỏ lại để bán cho những người mua. Trong quá trình bán ma túy C quen biết với Nguyễn Minh T và Nguyễn Hùng S nên nhờ các đối tượng này đi giao ma túy cho C. Lợi ích các đối tượng này được hưởng là được cho tiền và sử dụng ma túy chung. Ngoài ra C còn nhờ Trần Ngọc L (Chú ruột của C) cất giữ và giao ma túy cho mình. Cụ thể trong ngày 12 tháng 02 năm 2019 xác định được khoảng 9 giờ 09 phút có đưa cho Trần Ngọc L cất giữ một hộp thiếc màu xanh có nắp đậy bên ngoài có chữ Doublemin, bên trong có chứa 10 gói ma túy đá để cất giữ tại phòng trọ sau đó C sang Vĩnh Long đi thăm vợ con. Lúc này có một đối tượng điện thoại cho C để mua ma túy phí giá 300.000 đồng. C điện thoại kêu Nguyễn Minh T lấy hộp đựng ma túy từ L để phân chia ra với ma túy đá 300.000 đồng giao cho người mua. T đến chỗ L đang nằm ngủ để lấy hộp đựng ma túy, trong lúc đang phân ma túy thì có đối tượng trực tiếp đến mua ma túy với giá 150.000 đồng nên T phân thêm một gói nhỏ để bán cho đối tượng này. Sau khi bán ma túy xong thì Nguyễn Hùng S chạy đến phòng trọ nên T mượn xe của S đi ra đầu hẻm để giao ma túy cho khách của C. Khi trở vào phòng trọ T đưa lại toàn bộ số tiền bán ma túy được cho L. Đến khoảng 12 giờ, G không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể điện thoại cho C hỏi mua ma túy với giá 800.000 đồng. C đồng ý và chạy về phòng trọ để phân 02 gói ma túy. C điện thoại cho S đi giao ma túy cho mình thì S đồng ý. C đưa cho S 02 gói ma túy và một cây nỏ bằng thủy tinh để đi giao. C lấy xe chạy trước xuống nơi hẹn. Trên đường đi S bị bắt nên không đến chỗ hẹn, chờ một lúc không thấy S nên C chạy xe đến đường V, quận N, thành phố Cần Thơ và điện thoại cho T mang hộp ma túy xuống chỗ C. Khoảng 15 phút sau thì Nguyễn Minh T đem hộp ma túy đến đưa cho C, C lấy ma túy đưa cho T đem xuống Bida Queen đường Trần Văn K, phường C giao cho G. Sau khi Nguyễn Minh T giao ma túy xong T quay lại gặp C, C đưa lại cho T hộp ma túy và kêu T về đưa lại cho Trần Ngọc L cất giữ. Nguyễn Minh T đem hộp ma túy và chạy về nhà trọ mới tại đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ đưa ma túy cho L cất giữ. Một lúc sau C về nhà trọ, sau đó C tiếp tục lấy xe đi ra ngoài thì bị lực lượng công an mời về làm việc và khám xét thu giữ những vật chứng trên.

Ngoài bán cho những đối tượng như trên Trần Ngọc C còn bán ma túy cho nhiều người khác trong đó xác định được: Bán cho Phan Ngọc D 02 lần vào thời gian trước Tết Nguyên Đán và mừng 4 Tết Nguyên Đán với giá 200000

đồng; Bán cho Nguyễn Duy C(T) 03 lần, lần cuối cùng C đi mua cùng Phạm Quốc T(T). Khi trên đường về thì bị lực lượng công an quận N kiểm tra bắt giữ.

Nguyễn Minh T còn khai nhận đã đi giao ma túy khoảng 10 lần cho nhiều người cho C. Ngoài những lần nêu trên, T còn nhớ đi giao ma túy cho người ở cầu S tại quận M với giá 1.800.000 đồng; Có người đến nhà trực tiếp mua nếu không có C thì T sẽ trực tiếp phân ma túy và bán cho người mua.

Trần Ngọc L ngoài việc cất giữ ma túy để C thực hiện hành vi mua bán ma túy như trên. Trước đó ngày 27 tháng 01 năm 2019 L giúp C giao ma túy một lần cho một thanh niên để lấy 200.000 đồng. Sau đó L đưa tiền này lại cho C tại nhà trọ ở hẻm 557.

Đối với người thanh niên tên B đã bán ma túy và G người đã mua ma túy của C, chưa rõ nhân thân cụ thể nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B tiếp tục xác minh khi nào có cơ sở chứng minh sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Nguyễn Duy C, Phạm Quốc T đã mua ma túy của C. Hiện đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N khởi tố xử lý trong vụ án khác. Đối với Phan Ngọc D Công an không xử lý hình sự.

Đối với các xe thu giữ gồm:

Xe 65C1-069.10 của ông Nguyễn Phúc T(Cha của Nguyễn Hùng S), xe này S sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi S sử dụng xe này để đi giao ma túy ông T không biết nên không xem xét xử lý đối với ông T;

Xe 65G1- 181.66 của Lê Minh P đứng tên chủ sở hữu, P cho cháu là Trần Bá Q mượn sử dụng, Q tiếp tục cho C mượn. C sử dụng xe này để thực hiện hành vi mua bán ma túy, P và Q không biết nên không xem xét xử lý hình sự;

Xe 52HA - 4242 xe này do Nguyễn Thanh T cậu của T khi du học ở Mỹ thì cho lại cha mẹ của T. Gia đình T giao lại xe này cho T sử dụng thì bị bắt. Qua tra cứu xe này do ông Lê Văn M đứng tên chủ sở hữu hiện ông M không còn nơi cư trú nên là không làm việc được.

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSBT ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 521 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017), theo đó bị cáo C truy tố tại Điểm b,c,q Khoản 2 Điều 521; Bị cáo Nguyễn Hùng S và

Nguyễn Minh T tại Điểm b,c Khoản 2 Điều 521; Bị cáo Trần Ngọc L tại Điểm b Khoản 2 Điều 521 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như Cáo trạng. Đồng thời phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo. Xác định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C có tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt cho từng bị cáo như sau: Bị cáo C từ 10 đến 11 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Bị cáo S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng phạm tội gồm: 02 gói ma túy thu giữ của S và 10 gói ma túy thu giữ của C; 01 cân điện tử màu đen hiệu Amput; 01 cây kéo bằng kim loại; 10 bọc ni lông; 10 đoạn ống hút cắt ngắn; 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh; 01 bình gas; 01 đầu khò lửa; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng hồng bên trên có chữ NO.2013A; 01 hộp thiếc doublemint màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của S, 01 điện thoại di động thu giữ của T; Số tiền 800.000 đồng và 02 điện thoại di động thu giữ của C hiệu Nokia 1280, 133;

Trả lại các tài sản sau đây: Xe hiệu Wave alpha màu đen tím biển kiểm soát 65C1-069.10 cho ông Nguyễn Phúc T; Xe hiệu Wave alpha màu đen bạc biển kiểm soát 65G1-181.66 cho ông Lê Minh P;

Đối với xe hiệu Honda – C50 màu trắng xanh biển kiểm soát 52HA-4242 thu giữ của Nguyễn Minh T, đề nghị giao Công an quận B tiếp tục tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, ban hành quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Từ tháng 12/2018 đến khi bị phát hiện ngày 12/02/2019, các bị cáo Nguyễn Hùng S, Nguyễn Minh T, Trần Ngọc C nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy và đi giao ma túy cho nhiều người trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Địa điểm thực hiện hành vi phạm tội là tại phòng trọ ở đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Theo đó, Nguyễn Hùng S đi giao ma túy cho Trần Ngọc C được 03 lần; Nguyễn Minh T đi giao ma túy cho Trần Ngọc C trên 10 lần. Riêng Trần Ngọc L giao ma túy cho Trần Ngọc C 01 lần vào ngày 27/01/2019. Ngày 12/02/2019 L có hành vi ba lần giữ hộ 10 gói ma túy cho Trần Ngọc C mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của C.

Qua xem xét lời khai, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa xác định: Lúc 14 giờ 40 phút, ngày 12/2/2019 tại đường T, khu vực 1, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, Nguyễn Hùng S đi giao 02 gói ma túy dùm cho C mục đích là bán cho một đối tượng tên G ở Bida Queen. Nguyễn Hùng S bị lực lượng công an phát hiện trên đường vận chuyển. Trong ngày 12/2/2019 tại nhà trọ địa chỉ đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, Trần Ngọc C và Nguyễn Minh T đã hành vi bán ma túy 03 lần cho 03 đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ, trong đó có đối tượng tên G. Cũng trong ngày 12/02/2019 các bị cáo dọn nhà trọ đến địa chỉ phòng số 2 nhà trọ khu vực 5, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ thì bị

lực lượng công an khám xét phòng trọ thu giữ 10 gói ma túy của Trần Ngọc C. Mục đích tàng trữ ma túy của C nhằm bán trái phép cho người khác.

Theo các kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 02 gói ma túy thu được của Nguyễn Hùng S có trọng lượng 1,149 gam, loại methamphetamine; 10 gói ma túy thu được của Trần Ngọc C có trọng lượng 2,2308 gram loại methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hùng S, Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b,c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Trần Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Trần Ngọc C có 02 tiền án về tội vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Trần Ngọc C đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b,c,q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như Cáo trạng là có cơ sở, đúng pháp luật.

Các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức độ cấu kết không chặt chẽ nên xác định các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cụ thể:

Trần Ngọc C là người trực tiếp mua ma túy của người khác để bán lại cho người mua; Bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, tàng trữ ma túy, thực hiện phân chia ma túy; Trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với những người mua và hưởng lợi bất hợp pháp số tiền bán ma túy bán được. Cho nên bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Nguyễn Minh T là người giúp Trần Ngọc C phân chia ma túy, bán ma túy và đi giao ma túy cho người mua trên 10 lần từ tháng 12/2018 đến ngày 12/02/2019. Bị cáo được hưởng lợi là sử dụng ma túy không trả tiền và được cho tiền tiêu xài cá nhân. Cho nên bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực cho Trần Ngọc C.

Nguyễn Hùng S là người giúp Trần Ngọc C đi giao ma túy cho người mua được 03 lần. Bị cáo được hưởng lợi là sử dụng ma túy không trả tiền. Cho nên bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho C.

Trần Ngọc L là người giúp Trần Ngọc C giao ma túy cho người mua 01 lần và giữ hộ ma túy cho C 03 lần trong ngày 12/02/2019. Bị cáo cũng được hưởng lợi là sử dụng ma túy không trả tiền. Cho nên bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho C.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Đồng thời gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự an toàn, sự phát triển lành mạnh của con người và xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nghiêm trị, răn đe, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo sửa đổi trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo thì mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo sẽ tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, theo đó bị cáo C là nặng nhất, đến bị cáo T, đến bị cáo S, bị cáo L.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Trần Ngọc C, Nguyễn Minh T có nhân thân xấu; Bị cáo Nguyễn Hùng S, Trần Ngọc L có nhân thân tốt.

Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo như sau: Trần Ngọc C số tiền 15.000.000đồng; Nguyễn Minh T và Nguyễn Hùng S, mỗi bị cáo phạt số tiền 5.000.000 đồng. Đối với Trần Ngọc L do bị bệnh tai biến, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Phan Ngọc D mua ma túy của C để sử dụng, chưa đủ yếu tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B không xử lý hình sự đối với D là phù hợp.

Đối với Nguyễn Duy C và Phạm Quốc T vào ngày 31/12/2018 mua ma túy của C vừa xong thì bị lực lượng công an phát hiện và đã bị xử lý hình sự trong vụ án khác nên không bị xử lý hình sự trong vụ án này.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

* Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng phạm tội và công cụ phạm tội như sau:

02 gói ma túy thu được của Nguyễn Hùng S, trọng lượng còn lại sau giám định 1,1005 gam;

10 gói ma túy thu được của Trần Ngọc C, trọng lượng còn lại sau giám định 2,1859 gam;

Sim điện thoại số 0788958399(Của S); Sim điện thoại số 0939982502(Của T); Sim điện thoại số 0793926606 và 0901087990(của C); 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen hiệu Amput; 01 cây kéo bằng kim loại; 10 bọc ni long; 10 đoạn ống hút cắt ngắn; 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh; 01 bình gas mi ni; 01 đầu khò lửa; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng hồng bên trên có chữ No.2013A; 01 hộp thiếc có chữ Doublemint màu xanh;

* Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau:

Số tiền Trần Ngọc C có được từ bán ma túy vào ngày 12/02/2019 là 1.250.000 đồng, trong đó công an đã thu giữ của Trần Ngọc C 800.000đồng. Buộc bị cáo C phải nộp thêm số tiền 450.000 đồng.

Những điện thoại di động các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen của Nguyễn Hùng S; 01 điện thoại di động hiệu Mobista B213 màu trắng của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model 1280 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM-133 của Trần Ngọc C.

* Trả lại cho các bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

Trả lại cho Nguyễn Hùng S số tiền 200.000 đồng;

Trả lại cho Trần Ngọc C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1034; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 65C1-069.10 thu giữ của Nguyễn Hùng S. Qua xác minh chủ sở hữu là của ông Nguyễn Phúc T. Việc Sơn sử dụng xe đi giao ma túy cho C, ông T không biết nên cần trả lại xe này cho ông T.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 65G1-181.66 thu của Trần Ngọc C do Trần Bá Q cho mượn. Qua xác minh chủ sở hữu là ông Lê Minh P, ông P cho Q mượn để sử dụng. Việc C sử dụng xe vào việc mua bán ma túy ông P và anh Q không biết nên cần trả lại xe này cho ông P.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52HA-4242 thu của Nguyễn Minh T. Qua xác minh chiếc xe đứng tên trên giấy đăng ký xe là ông Lê Văn M. Tuy nhiên qua xác minh ông M không còn ở nơi cư trú, cha mẹ của bị cáo Tâm là ông Nguyễn Thanh B, bà Trần Ngọc Th khai rằng chiếc xe do em là Nguyễn Thanh T cho ông bà. Qua xác minh Nguyễn Thanh T đang sinh sống ở nước ngoài, không rõ địa chỉ. Do ông B, bà Th không có giấy tờ chứng minh được nguồn gốc được cho chiếc xe này nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Trần Ngọc C;

Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hùng S và Nguyễn Minh T;

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Trần Ngọc L.

1.Tuyên bố Trần Ngọc C(tên gọi khác D) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 11(Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2019.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Trần Ngọc C phải nộp số tiền 15.000.000(Mười lăm triệu)đồng.

2.Tuyên bố Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09(Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2019.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Nguyễn Minh T phải nộp số tiền 5.000.000(Năm triệu)đồng.

3.Tuyên bố Nguyễn Hùng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng S 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2019.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Nguyễn Hùng S phải nộp số tiền 5.000.000(Năm triệu)đồng.

4.Tuyên bố Trần Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

5.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

*Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 gói niêm phong số 172/KL-PC09 ngày 18/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có 02 gói ma túy thu được của Nguyễn Hùng S, trọng lượng còn lại sau giám định 1,1005 gram;

- 01 gói niêm phong số 175/KL-PC09 ngày 19/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có 10 gói ma túy thu được của Trần Ngọc C, trọng lượng còn lại sau giám định 2,1859 gram;

- Sim điện thoại số 0788958399, 0939982502, 0901087990; 0793926606; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen hiệu Amput; 01 cây kéo bằng kim loại; 10 bọc ni long; 10 đoạn ống hút cắt ngắn; 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh; 01 bình gas; 01 đầu khò lửa; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng hồng bên trên có chữ No.2013A; 01 hộp thiét có chữ Doublemint màu xanh;

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

- Số tiền 800.000đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen, imei 358292/04422690/1;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213 màu trắng, imei 352213029391243;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model 1280, imei 351876/02/815131/2;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM-133, imei 357286082875943;

* Buộc bị cáo C phải nộp thêm số tiền 450.000 đồng;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng S số tiền 200.000 đồng;

* Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc C gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1034, imei 352880104887491; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng, imei 353197060021935; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, máy không lên nguồn.

* Trả lại cho ông Nguyễn Phúc T 01 xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 65C1-069.10, số máy HC12E-3230255.

* Trả lại cho ông Lê Minh P 01 xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 65G1-181.66, số máy HC12E-7142622.

* Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52HA-4242, số máy C50E-9039587: Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định.

Những vật chứng và tiền Việt Nam nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Ngọc C, Nguyễn Minh T, Nguyễn Hùng S, Trần Ngọc L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(*hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/10/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

-TAND TP.Cần Thơ;

-VKSND Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ;

(đã ký)

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an quận Bình Thủy;
- Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thùy Hương